

Số: 60 /2023/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 3886/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 4 khoản 1 Điều 5 như sau:

“Định mức hoạt động thường xuyên phân bổ trên không bao gồm: chi nhiệm vụ đột xuất do cấp thẩm quyền giao, chi cho nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên, trang phục thanh tra ngành, chi tổ chức đại hội, chi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, chi hoạt động của các Ban chỉ đạo được cấp kinh phí cho đơn vị là cơ quan thường trực, chi đoàn ra, đoàn vào (đoàn của tỉnh đi ra nước ngoài hoặc đoàn của nước ngoài vào tỉnh làm việc, đoàn khách Trung ương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu mối, học tập kinh nghiệm được giao nhiệm vụ cho cơ quan đầu mối), chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá giám sát đầu tư, chi cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) (được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt), chi sửa chữa thường xuyên trụ sở, chi mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ công chức theo quy định có giá trị chênh lệch được tính từ 15 triệu đồng trở lên/kế hoạch mua sắm hàng năm.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Phân bổ khoán kinh phí cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP như sau: đảm bảo tiền lương thực tế cho hợp đồng lao động theo số người thực tế có mặt; hoạt động thường xuyên bằng 70% định mức phân bổ khoán chi hoạt động thường xuyên của biên chế thấp nhất của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp trong năm dự toán có tuyển dụng thêm hợp đồng trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, thì được bổ sung kinh phí để đảm bảo lương và hoạt động thường xuyên theo quy định;”.

c) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 1 điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“Số lượng định suất hợp đồng nêu trên được tính thù lao theo thực tế phát sinh trên bảng chi trả thù lao tại thời điểm giao dự toán và chưa bao gồm Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đã nghỉ hưu được bầu giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách của Hội có tính chất đặc thù. Đối với Hội có số người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách thì hỗ trợ thù lao theo quy định tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định chế độ thù lao đối với lãnh đạo chuyên trách các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.”.

d) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“Hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên: bằng định mức phân bổ khoán chi hoạt động thường xuyên của biên chế thấp nhất/01 người và không vượt số lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đã nghỉ hưu được bầu giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách và số lượng định suất hợp đồng lao động quy định trên;”.

đ) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2 điểm b khoản 2 Điều 5 như sau:

“Hỗ trợ thêm 02 hợp đồng lao động với mức thù lao tương đương lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và các khoản đóng góp do nhà nước quy định.”.

e) Bổ sung đoạn thứ 3 vào điểm c khoản 3 Điều 5 như sau:

“Phân bổ khoán kinh phí cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP như sau: đảm bảo tiền lương thực tế cho hợp đồng lao động theo số người thực tế có mặt; hoạt động thường xuyên bằng 70% định mức phân bổ khoán chi hoạt động thường xuyên của biên chế thấp nhất của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp trong năm dự toán có tuyển dụng thêm hợp đồng trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, thì được bổ sung kinh phí để đảm bảo lương và hoạt động thường xuyên theo quy định.”.

g) Bổ sung điểm đ vào khoản 3 Điều 5 như sau:

“đ) Ngoài định mức phân bổ trên: cơ quan đảng có quỹ lương chiếm tỷ lệ lớn hơn 75%, được bù bổ sung kinh phí để đảm bảo quỹ lương chiếm tỷ lệ 75% và chi hoạt động thường xuyên chiếm tỷ lệ 25% (quỹ lương dùng để tính tỷ lệ chỉ tính trên các khoản có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn bắt buộc do Nhà nước quy định).”.

h) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

“c) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của lĩnh vực giáo dục và đào tạo (được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt), định mức được tính như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể. Đối với các cơ sở đào tạo có thu giá học phí khi giao dự toán có tính toán giảm trừ nguồn ngân sách nhà nước theo quy mô về nguồn thu.”.

i) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 5 như sau:

“c) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của lĩnh vực y tế (được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt), định mức được tính như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể. Đối với các đơn vị có thu dịch vụ khám chữa bệnh khi giao dự toán có tính toán giảm trừ nguồn ngân sách nhà nước theo quy mô về nguồn thu.”.

k) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2 khoản 6 Điều 5 như sau:

“Các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP). Định mức phân bổ chi thường xuyên (Quỹ lương đảm bảo 75%, hoạt động thường xuyên chiếm tỷ lệ 25%, hợp đồng lao động) vận dụng nguyên tắc phân bổ như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng đoàn thể. Khi giao dự toán có tính toán giảm trừ nguồn ngân sách nhà nước đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công có thu.”.

1) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 1 khoản 7 Điều 5 như sau:

“Các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Định mức phân bổ chi thường xuyên (Quỹ lương đảm bảo 75%, hoạt động thường xuyên chiếm tỷ lệ 25%, hợp đồng lao động) vận dụng nguyên tắc phân bổ như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng đoàn thể. Khi giao dự toán có tính toán giảm trừ nguồn ngân sách nhà nước đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công có thu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 4 điểm a khoản 1 Điều 6 như sau:

“Phân bổ tiền lương cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP theo số người thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng phân bổ dự toán; Phân bổ hoạt động thường xuyên bằng 70% định mức phân bổ khoán chi hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước huyện/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp trong năm dự toán có tuyển dụng thêm hợp đồng trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, thì được bổ sung kinh phí để đảm bảo lương và hoạt động thường xuyên theo quy định;”.

b) Bổ sung sau đoạn 3 điểm b khoản 1 Điều 6 như sau:

“Phân bổ tiền lương cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP theo số người thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng phân bổ dự toán; Phân bổ hoạt động thường xuyên bằng 70% định mức phân bổ khoán chi hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước huyện/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp trong năm dự toán có tuyển dụng thêm hợp đồng trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, thì được bổ sung kinh phí để đảm bảo lương và hoạt động thường xuyên theo quy định;”.

c) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2 điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“Hội đặc thù không giao định suất hợp đồng: Hỗ trợ thù lao theo quy định hiện hành và hỗ trợ chi hoạt động bằng 10% tổng chi thù lao. Riêng Hội người mù hỗ trợ thêm kinh phí cho 01 hợp đồng lao động là người sáng mắt với mức thù lao tương đương lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP

ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là Nghị định số 38/2022/NĐ-CP) và các khoản đóng góp do nhà nước quy định;”.

d) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“Phân bổ hỗ trợ thêm 60% mức chi hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP theo mức lương tối thiểu vùng quy tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP và các khoản đóng góp do nhà nước quy định (số lượng hợp đồng theo số chỉ tiêu hợp đồng lao động được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt).”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm